23. Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”

*a. Trình tự thực hiện:*

- Cá nhân hoạt động nghệ thuật tại các đơn vị nghệ thuật của tỉnh gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

Cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Hội đồng cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; thông báo công khai kết quả xét tặng trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” và được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý, gửi 01 (một) bộ đến cơ quan thường trực Hội đồng cấp Bộ, tỉnh.

- Hội đồng cấp Bộ, tỉnh có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” và được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý, gửi 01 (một) bộ đến cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước.

- Hội đồng cấp Nhà nước: thực hiện qua 02 bước

+ Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” và được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý, gửi 01 (một) bộ đến cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước.

+ Hội đồng cấp Nhà nước có trách nhiệm xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá lựa chọn cá nhân; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; chuẩn bị hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý, gửi 03 (ba) bộ đến Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ công bố Quyết định phong tặng và trao tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” của Chủ tịch nước.

*b. Cách thức thực hiện:*

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú – P. Gia Cẩm – TP Việt Trì.

- Điện thoại : 0210.3 992.583

*c. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (Mẫu số 1b tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ);

(2) Bản sao có chứng thực các Quyết định tặng giải thưởng quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

(3) Bản xác nhận của cơ quan tổ chức cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp về sự tham gia của cá nhân trong các tác phẩm đạt giải Vàng hoặc Bạc dùng để quy đổi khi tính thành tích cho cá nhân tham gia theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ (nếu có);

(4) Bản sao các Quyết định về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

*d. Thời hạn giải quyết:*

- Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng.

- Danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.

*đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân, tổ chức.

*e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Quyết định hành chính, Bằng chứng nhận và Huy hiệu Nghệ sĩ ưu tú.

*h. Lệ phí:* Không.

*i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (Mẫu số 1b tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ).

*k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật xuất sắc; có uy tín nghề nghiệp; được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ;

- Có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp từ 15 năm trở lên, riêng đối với loại hình nghệ thuật Xiếc, Múa thời gian hoạt động nghệ thuật từ 10 năm trở lên;

- Có ít nhất 02 Giải Vàng quốc gia hoặc 01 Giải Vàng quốc gia và 02 Giải Bạc quốc gia.

Các Giải Vàng trong nước hoặc quốc tế khác của cá nhân hoặc tập thể được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

Tỷ lệ quy đổi các Giải Bạc trong nước hoặc quốc tế khác của cá nhân hoặc tập thể sang Giải Bạc quốc gia được tính như tỷ lệ quy đổi của Giải Vàng.

*l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2014.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Ảnh mầu

4 x 6

*(đóng dấu giáp lai)*

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ   
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ SĨ ƯU TÚ”**

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên (khai sinh):.......................................................Giới tính:...........

2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:...................................................

3. Ngày, tháng, năm sinh:................................................................................

4. Số Chứng minh nhân dân: ……………… Ngày cấp…………………….

Nơi cấp: ……………………………………………………………………..

5. Dân tộc:.......................................................................................................

6. Nguyên quán:..............................................................................................

7. Hộ khẩu thường trú:....................................................................................

8. Đơn vị công tác:..........................................................................................

9. Chức vụ hiện nay:........................................................................................

10 . Trình độ đào tạo:...................................chuyên ngành:............................

11. Chức danh nghệ thuật làm lâu nhất (từ 15 năm trở lên; nghệ thuật Xiếc, Múa từ 10 năm trở lên) đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (ghi rõ chức danh nghệ thuật đề nghị xét tặng danh hiệu )………………………………..........

12. Năm tham gia công tác:.............................................................................

13. Năm tham gia hoạt động nghệ thuật:.........................................................

14. Điện thoại gia đình, cá nhân: (Số di động; Email)………........................

15. Địa chỉ liên hệ:..........................................................................................

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian**  ***(****Từ tháng, năm... đến tháng, năm…)* | **Cơ quan công tác** | **Nghề nghiệp, chức danh nghệ thuật, chức vụ** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**III. KHEN THƯỞNG**

**1. Khen thưởng chung** *(Nêu các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua từ cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Cơ quan quyết định khen thưởng** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**2. Khen thưởng về nghệ thuật** *(Nêu tên giải thưởng chính thức tại các Liên hoan nghệ thuật, Hội diễn nghệ thuật; tên tác phẩm được giải thưởng; chức danh của cá nhân tham gia vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng):*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tên Giải thưởng** | **Tên tác phẩm được giải** | **Cơ quan quyết định tặng Giải thưởng** | **Chức danh cá nhân tham gia tác phẩm (đối với tác phẩm nghệ thuật tập thể)** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**IV. KỶ LUẬT** *(Nêu các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên về Đảng, Chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội kèm theo bản sao quyết định):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Thủ tr­ưởng đơn vị**  (đối với nghệ sỹ thuộc đơn vị nghệ thuật)  *(ký tên, đóng dấu)* | *(địa danh), ngày..... tháng..... năm....*  **Ng­ười khai**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

**Xác nhận của UBND phường (xã) nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú**

(đối với nghệ sỹ tự do hoặc nghệ sỹ đã nghỉ hưu)

*(ký tên, đóng dấu)*